

Phụ lục.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	2.002848	Hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện	Biến đổi khí hậu	- Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện
2	2.002849	Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon	Biến đổi khí hậu	- Khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 17 Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Khoản 2 và 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG					
1	1.003247	Hủy yêu cầu cấp tín chỉ cho dự án JCM	Biến đổi khí hậu	- Điều 16 Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 7 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban Hỗn hợp của Cơ chế JCM
2	1.001586	Công nhận Bên thứ ba	Biến đổi khí hậu	- Điều 6 Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 7 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban Hỗn hợp của Cơ chế JCM
3	1.001571	Tự nguyện rút công nhận Bên thứ ba (TPE)	Biến đổi khí hậu	- Điều 8 Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 7 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban Hỗn hợp của Cơ chế JCM
4	1.001563	Phê duyệt phương pháp luận/phương pháp luận sửa đổi, bổ sung	Biến đổi khí hậu	- Điều 9 và 10 Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 7 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban Hỗn hợp của Cơ chế JCM
5	1.001543	Đăng ký, phê duyệt dự án JCM	Biến đổi khí hậu	- Điều 11 Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày	Ủy ban Hỗn hợp

				06/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 7 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	của Cơ chế JCM
6	1.001467	Phê duyệt Tài liệu thiết kế dự án (PDD) sửa đổi, bổ sung	Biến đổi khí hậu	- Điều 12 Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 7 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban Hỗn hợp của Cơ chế JCM
7	1.001459	Hủy đăng ký hoặc thôi không tham gia dự án JCM	Biến đổi khí hậu	- Điều 13 Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 7 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban Hỗn hợp của Cơ chế JCM
8	1.001451	Cấp tín chỉ cho dự án JCM	Biến đổi khí hậu	- Điều 15 Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 7 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban Hỗn hợp của Cơ chế JCM

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

1. Hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện (mã số TTHC: 2.002848)

1.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Chủ tài khoản đăng ký nộp Đơn đề nghị hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa).

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Hủy đăng ký tín chỉ các-bon hoặc từ chối hủy đăng ký tín chỉ các-bon và trả kết quả

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị của chủ tài khoản đăng ký, Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thực hiện hủy đăng ký tín chỉ các-bon theo đề nghị tại tiểu khoản Đăng ký chung trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon và thông báo xác nhận hủy đăng ký tín chỉ các-bon quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho chủ tài khoản đăng ký.

Trường hợp số lượng tín chỉ các-bon đề nghị hủy vượt quá số dư trên tiểu khoản Đăng ký chung, Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện gửi thông báo từ chối hủy đăng ký tín chỉ các-bon tới chủ tài khoản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

- ***Cách thức nộp hồ sơ:*** Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

- ***Các thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:*** Nhận thông báo xác nhận hủy đăng ký tín chỉ các-bon thông qua Bộ phận Một cửa hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (bản chính).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Chủ tài khoản đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Thẩm quyền quyết định:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Thông báo xác nhận hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chủ tài khoản đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon sở hữu tín chỉ các-bon trên tiểu khoản Đăng ký chung có nhu cầu hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện gửi hồ sơ tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

- Điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của bộ nông nghiệp và môi trường.

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT
ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh...

1. Thông tin Chủ tài khoản đăng ký:

- Tên tổ chức:
- Mã số thuế:.....
- Địa chỉ:.....
- Người đại diện pháp luật:
- Điện thoại:..... Email:.....

2. Đề nghị hủy đăng ký tín chỉ các-bon:

(Tên tổ chức) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ... xem xét, thực hiện hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện trên Hệ thống đăng ký quốc gia với các thông tin chi tiết như sau:

- Tên cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon:.....
- Tên dự án tạo tín chỉ các-bon:
- Mã dự án:
- Mã trong nước của tín chỉ các-bon:
- Tổng số lượng tín chỉ các-bon trên tiểu khoản Đăng ký chung:
- Số lượng tín chỉ các-bon đề nghị hủy đăng ký:

(Bảng số):tín chỉ các-bon.

(Bảng chữ):tín chỉ các-bon.

3. Lý do hủy đăng ký:

.....

4. Cam kết:

(Tên Tổ chức) cam kết các thông tin kê khai trên là hoàn toàn chính xác,

trung thực và tuân thủ các quy định tại Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon và các quy định pháp luật có liên quan.

Chúng tôi cam kết số lượng tín chỉ các-bon đề nghị hủy đăng ký không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về đề nghị hủy tự nguyện này.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ... xem xét./.

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

ỦY BAN NHÂN DÂN ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....

V/v xác nhận hủy đăng ký tín chỉ các-bon
tự nguyện

..., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (Tên Chủ tài khoản đăng ký)

Căn cứ Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

Căn cứ Đơn đề nghị hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện ngày .../.../... của (Tên Chủ tài khoản đăng ký);

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... thông báo đã hoàn tất thủ tục hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon, chi tiết như sau:

- 1. Chủ tài khoản:
- 2. Tên cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon:
- 3. Tên dự án tạo tín chỉ các-bon:
- 4. Mã dự án:
- 5. Mã trong nước của tín chỉ các-bon:
- 6. Số lượng tín chỉ các-bon đề nghị hủy đăng ký:
- (Bằng số):tín chỉ các-bon
- (Bằng chữ):tín chỉ các-bon
- 7. Lý do hủy:
- 8. Ngày hiệu lực hủy đăng ký:

Số lượng tín chỉ các-bon nêu trên và các số sê-ri tương ứng đã được hủy trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... thông báo để (Tổ chức) biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

2. Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon (mã số TTHC: 2.002849)

2.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Cơ quan, tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa).

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thông báo cho cơ quan, tổ chức về tính hợp lệ của hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan, tổ chức hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo.

c) Bước 3: Chuyển quyền sở hữu hoặc từ chối chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và trả kết quả

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện xem xét, cập nhật quyền sở hữu trên Hệ thống đăng ký quốc gia và thông báo kết quả bằng văn theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 05 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trường hợp từ chối, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trả lại hồ sơ cho cơ quan, tổ chức và thông báo rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện

- *Cách thức nộp hồ sơ:* Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

- *Các thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận thông báo kết quả chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon thông qua Bộ phận Một cửa hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số

22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 05 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*bản chính*);

(2) Các tài liệu chứng minh việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể của cơ quan, tổ chức trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể của cơ quan, tổ chức trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể cơ quan, tổ chức (*bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

(3)) Bản án hoặc quyết định của tòa án; phán quyết hoặc quyết định của trọng tài (nếu có); quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có), trong đó có thông tin về việc chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon (trong trường hợp chuyển quyền sở hữu theo bản án hoặc quyết định của tòa án hoặc phán quyết, quyết định của trọng tài hoặc quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật) (*bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

(4) Văn bản thỏa thuận của các tổ chức liên quan thống nhất việc chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon (nếu có) (*bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

- Thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: 02 ngày làm việc.
- Thời hạn xem xét, cập nhật quyền sở hữu: 05 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà, tín chỉ các-bon có tài khoản đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon gửi hồ sơ tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Thẩm quyền quyết định:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện.
- *Cơ quan phối hợp:* Cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà, tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon của cơ quan, tổ chức được cập nhật và thông báo kết quả bằng văn bản theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 05 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 05 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có tài khoản đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon có nhu cầu chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon gửi hồ sơ tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 17 Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

- Khoản 2 và 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của bộ nông nghiệp và môi trường.

Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT
ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

...*(1)*...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon
ngoài hệ thống giao dịch các-bon**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh ...

...*(1)*... đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ...chuyển quyền sở hữu hạn
ngạch phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon
theo các nội dung sau:

I. Thông tin Bên đề nghị chuyển quyền sở hữu

1. Tên tổ chức:.....
2. Mã số thuế tổ chức:
3. Người đại diện:
4. Chức vụ (nếu có):
5. Số CCCD/hộ chiếu của người đại diện:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Địa chỉ liên hệ:
8. Điện thoại liên hệ: Fax: Email:.....

II. Thông tin Bên nhận quyền sở hữu

1. Tên tổ chức:
2. Mã số thuế tổ chức:
3. Người đại diện:
4. Chức vụ (nếu có):
5. Số CCCD/hộ chiếu của người đại diện:.....
6. Địa chỉ trụ sở chính:.....
7. Địa chỉ liên hệ:
8. Điện thoại liên hệ: Fax: Email:.....

III. Nội dung đề nghị:

...*(1)*... đồng ý chuyển quyền sở hữu ...*(2)*... cho ...*(3)*... với các thông tin
...*(4)*...

Cơ quan/Tổ chức chúng tôi xin cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của hồ sơ cung cấp kèm theo Đơn
đề nghị này.

Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ... xem xét chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính/ tín chỉ các-bon cho ... (3) ...

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN NHẬN CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- 1. Ghi tên cơ quan/tổ chức đề nghị chuyển quyền sở hữu;*
- 2. Ghi rõ thông tin về lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.*
- 3. Ghi tên cơ quan/tổ chức nhận chuyển quyền sở hữu.*
- 4. Ghi rõ thông tin bao gồm lý do chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon.*

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT
ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../....

V/v xác nhận chuyển quyền sở hữu hạn ngạch
phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài
hệ thống giao dịch các-bon

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: - (Tên tổ chức - Bên chuyển quyền sở hữu);
- (Tên tổ chức - Bên nhận quyền sở hữu).

Căn cứ Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

Căn cứ Đơn đề nghị chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon của (Tên cơ quan/tổ chức) trong nước ngày .../.../... của.....(Bên chuyển quyền sở hữu);

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ... thông báo đã thực hiện việc chuyển quyền sở hữu trên Hệ thống đăng ký quốc gia như sau:

1. Bên chuyển quyền sở hữu

- Tên cơ quan/tổ chức:.....
- Mã số thuế..... Địa chỉ
- Điện thoại Fax:

2. Bên nhận quyền sở hữu

- Tên cơ quan/tổ chức:.....
- Mã số thuế..... Địa chỉ
- Điện thoại Fax:

3. Thông tin hạn ngạch phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon chuyển quyền sở hữu

- Loại: Hạn ngạch phát thải khí nhà kính/Tín chỉ các-bon
- Mã trong nước:
- Số lượng:.....
- (Bằng số):.....

(Bằng chữ):

4. Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu:

Việc chuyển quyền sở hữu số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon nêu trên và các số sê-ri tương ứng đã được ghi nhận trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ... thông báo để các bên biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*